

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 477/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 28 tháng 3 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trường Hải quan Việt Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông báo số 21/TB-UBND ngày 10/02/2009 của UBND tỉnh về việc tiếp nhận dự án đầu tư của Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng công chức Hải quan Tổng cục Hải quan trên địa bàn xã Yên Phú và Hoàn Long, huyện Yên Mỹ;

Căn cứ Quyết định số 111A/QĐ-BQLĐTXD ngày 28/11/2013 của Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án đầu tư xây dựng Trường Hải quan Việt Nam;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 11/TTr-SXD ngày 25/02/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trường Hải quan Việt Nam, với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên và mục tiêu dự án

1.1. Tên Dự án

Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trường Hải quan Việt Nam.

1.2. Mục tiêu của Dự án

- Xây dựng Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng công chức hải quan, cán bộ doanh nghiệp, hợp tác đào tạo quốc tế.

- Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh, kết nối đồng bộ với các hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung tại khu vực thực hiện Dự án.

- Quy hoạch sử dụng đất và phân khu chức năng đảm bảo yêu cầu đầu tư của địa phương và phù hợp với định hướng phát triển chung của tỉnh Hưng Yên.

2. Vị trí và phạm vi ranh giới lập quy hoạch xây dựng

Phạm vi ranh giới lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trường Hải quan Việt Nam, được xác định trên diện tích khoảng 92.992 m² thuộc địa phận quản lý của các xã: Yên Phú, Hoàn Long, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

Vị trí cụ thể như sau:

Phía Bắc giáp sông Từ Hồ.

Phía Nam giáp hành lang đường 382 (đường 199 cũ).

Phía Đông giáp sông Kim Ngưu và đất canh tác.

Phía Tây giáp hành lang đường liên tỉnh Hà Nội - Hưng Yên.

3. Quy mô đào tạo và cơ cấu sử dụng đất

3.1. Quy mô đào tạo: Khoảng 6500 học viên/năm.

3.2. Cơ cấu sử dụng đất

Tổng diện tích nghiên cứu lập quy hoạch Trường Hải quan Việt Nam khoảng 111.372 m²; trong đó diện tích Dự án khoảng 92.992m² được phân bổ cụ thể như sau:

STT	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ %
1	Đất trường học	38.633,9	41,54
2	Đất ở ký túc xá	13.078,2	14,06
3	Đất TDTT	12.100	13,01
4	Đất hạ tầng kỹ thuật	1.522,5	1,64
5	Đất cây xanh, mặt nước	9.177,7	9,87
6	Đất dự trữ	1.730,4	1,86
7	Bãi đỗ xe	1.879,5	2,02
8	Đất giao thông	14.869,8	16,00
	Tổng:	92.992	100

4. Quy hoạch không gian và phân khu chức năng

- Trên cơ sở nhu cầu sử dụng các khu chức năng, không gian kiến trúc cảnh quan Trường Hải quan Việt Nam được tổ chức thành các khu chức năng chính: Khu đào tạo học tập, khu ký túc xá, khu cây xanh thể dục thể thao, khu hạ tầng kỹ thuật.

- Cổng chính đặt tại phía Đông của Dự án, cạnh đường liên tỉnh Hà Nội-Hưng Yên; cổng phụ đặt tại phía Nam của Dự án, cạnh đường 199 thuận tiện cho giao thông.

- Khu giảng đường kết hợp cây xanh cảnh quan được bố trí tại khu vực trung tâm của Dự án, tại đây bố trí các công trình lớp học, giảng đường, nhà làm việc chuyên gia, thư viện và là không gian kiến trúc, cảnh quan chính cho toàn khu.

- Khu ký túc xá dành cho sinh viên và nhà công vụ bố trí phía Đông Nam của Dự án, được kết nối giao thông thuận tiện, tạo không gian sinh hoạt riêng cho cán bộ và sinh viên.

- Bãi đỗ xe tập trung được bố trí gần cổng phụ, có khoảng cách thuận tiện đến khu học tập và làm việc.

Các khu chức năng khác như: Khu cây xanh thể dục thể thao, hạ tầng kỹ thuật... được bố trí với bán kính phục vụ hợp lý, đảm bảo nhu cầu sinh hoạt và sử dụng, được thống nhất như ở bản vẽ quy hoạch kiến trúc cảnh quan QH-06.

Lưu ý: Trước khi lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ kỹ thuật thi công các hạng mục công trình trong Dự án, Chủ đầu tư phải làm thủ tục xin cấp phép xây dựng.

5. Quy hoạch xây dựng hạ tầng kỹ thuật

5.1. Giao thông

- Giao thông đối ngoại:

Giao thông đối ngoại gồm đường liên tỉnh Hà Nội - Hưng Yên và đường 382 (đường 199 cũ) được giữ nguyên mặt cắt theo quy hoạch giao thông đã được duyệt.

- Giao thông nội bộ:

Hệ thống giao thông trong Trường được thiết kế đáp ứng nhu cầu giao thông nội bộ và đảm bảo an toàn giao thông chung, đảm bảo tính độc lập của từng cụm công trình, khả năng liên kết các khu chức năng với nhau. Các mặt cắt điển hình như sau:

+ Đường trục theo hướng Bắc-Nam, kết nối các khu chức năng trong khu đất với nhau có mặt cắt ngang rộng 18,0m gồm: Lòng đường rộng 12,0m; vỉa hè mỗi bên rộng 3,0m (ở bản vẽ QH ký hiệu là mặt cắt 2-2).

+ Tuyến đường kết nối trực tiếp với đường liên tỉnh Hà Nội- Hưng Yên, chạy dọc trung tâm dự án kết nối với đường có mặt cắt 2-2 tạo thành mạng lưới khép kín, hoàn chỉnh, có mặt cắt ngang rộng 15,0m và 18,0m gồm: lòng đường rộng 9,0m và 12,0m; vỉa hè mỗi bên rộng 3,0m (ở bản vẽ QH ký hiệu là mặt cắt 5-5 và 5'-5').

+ Mạng lưới giao thông và mặt cắt các tuyến đường điển hình được thể hiện chi tiết trong các bản vẽ quy hoạch giao thông QH-10.

5.2. San nền, thoát nước mặt

- Khu vực san nền được thiết kế theo từng lô đất, tạo hướng dốc về phía các trục đường giao thông xung quanh. Cao độ san nền trung bình +5,0m.

- Hệ thống thoát nước mưa cho khu vực được thiết kế độc lập hoàn toàn với hệ thống thoát nước thải. Nước mưa được thu gom vào hệ thống cống nằm dưới vỉa hè các trục đường chính, sau đó xả vào hồ tập ca nô và hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Chiều dài, độ dốc và hướng thoát nước được thể hiện chi tiết ở bản vẽ quy hoạch thoát nước mưa QH-13.

5.3. Cấp nước sinh hoạt

Nguồn nước cung cấp cho khu vực Dự án là nguồn nước ngầm. Trạm xử lý nước sạch có vị trí tại khu hạ tầng phía Tây Bắc của Dự án.

Tổng lượng nước cần cung cấp khoảng $Q = 300\text{m}^3/\text{ngđ}$. Mạng đường ống cấp nước chính được thiết kế theo dạng mạch vòng kết hợp với mạng cụt, qua

các tuyến ống nằm dưới vỉa hè dọc các tuyến giao thông chính, đảm bảo cung cấp nước liên tục ngay cả khi có sự cố.

Mạng lưới cấp nước được thể hiện chi tiết trong bản vẽ quy hoạch cấp nước QH-12.

5.4. Cấp điện và chiếu sáng

- Nguồn điện cấp cho trường lấy từ lưới điện trung thế khu vực. Xây dựng trạm biến áp có công suất 2x1250KVA-22/0,4KV đặt tại phía Nam của dự án.

- Hệ thống điện chiếu sáng được thiết kế riêng biệt với hệ thống cấp điện sinh hoạt và được lấy từ trạm biến áp, dẫn đến các cột đèn bằng cáp ngầm.

- Mạng lưới cấp điện được thể hiện chi tiết trong các bản vẽ quy hoạch cấp điện QH-15, QH-16.

5.5. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường

Tổng lưu lượng nước thải: 160m³/ngđ.

Nước thải được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại trong từng công trình, sau đó chảy vào hệ thống đường cống thoát nước được bố trí dưới vỉa hè của các tuyến đường nội bộ và đấu nối với hệ thống thoát nước thải chung của khu vực.

Rác thải được thu gom thủ công, đưa về điểm tập kết rác ở phía Tây Bắc khu vực quy hoạch trong nội bộ Trường, trước khi vận chuyển đến nơi xử lý tập trung, đảm bảo các tiêu chuẩn về môi trường theo quy định.

Mạng lưới thoát nước thải được thể hiện chi tiết trong bản vẽ QH-12.

Điều 2. Chủ đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân huyện Yên Mỹ và các sở, ngành liên quan triển khai công bố quy hoạch, xác định chỉ giới xây dựng; làm căn cứ để triển khai các bước tiếp theo của Dự án theo quy định hiện hành, quản lý xây dựng theo đúng quy hoạch được phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công ty Điện lực Hưng Yên, Chủ tịch UBND huyện Yên Mỹ, Chủ tịch UBND các xã: Yên Phú, Hoàn Long; Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng của Tổng cục Hải quan và thủ trưởng các cơ quan có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Lãnh đạo VP;
- CV: TNMT, GTTL;
- Lưu: Văn thư, KT1^D.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Minh Ngọc